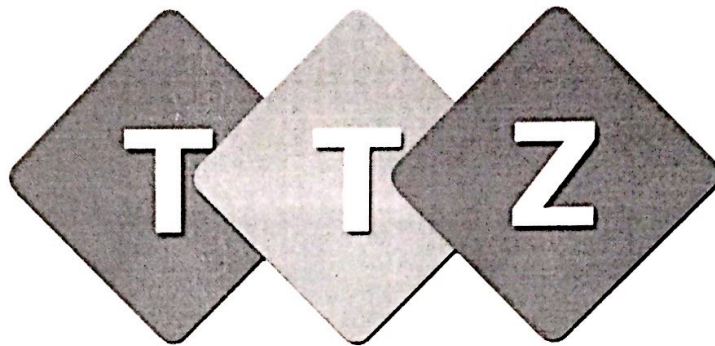


**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ II NĂM 2018

Thái Bình, tháng 7 năm 2018





MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6 - 7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 17



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung đệ trình báo cáo này của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") cho kỳ hoạt động từ ngày **01/01/2018 đến ngày 30/06/2018**.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch
Ông Hoàng Văn Ty	Thành viên
Ông Đặng Ngọc Thông	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Nguyễn Xuân Vinh	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Yang Xiao Dong	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Chen Yu	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 28/06/2018
Bà Trần Thị Thanh Na	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Phan Văn Khánh	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 28/06/2018

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Anh Quyết	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mên	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Vinh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy

định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



Hoàng Anh Quyết
Tổng Giám đốc

Thái Bình, ngày 25 tháng 07 năm 2018.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
QUÝ II.2018

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		40,496,986,655	39,978,844,328
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.453.139.010	180.392.901
1. Tiền	111		3.453.139.010	180.392.901
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13,202,693,471	17,113,035,134
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		8.857.111.095	16.651.729.561
2. Tra trước cho người bán ngắn hạn	132		3.219.708.900	251.049.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.934.000.000	1.900.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(808.126.524)	(1.689.743.427)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		23,099,375,699	22,276,725,378
1. Hàng tồn kho	141		23.099.375.699	22.276.725.378
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		741,778,475	408,690,915
1. Chi phí tra trước ngắn hạn	151		741.778.475	345.874.142
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		0	62.816.773
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		51,841,566,577	53,882,571,624
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.000.000.000	9.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		9.000.000.000	9.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		9.785.566.577	11.423.080.351
1. Tài sản cố định hữu hình	221		9.785.566.577	11.423.080.351
- Nguyên giá	222		20.294.265.843	21.365.957.115
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(10.508.699.266)	(9.942.876.764)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227		0	0
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		0	0
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tien trung.vn

V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		33.056.000.000	33.056.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		33.056.000.000	33.056.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260			403,491,273
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			403.491.273
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		92,338,553,232	93,861,415,952
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		15,223,821,258	15,861,342,502
I. Nợ ngắn hạn	310		14.510.091.204	15.147.612.448
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		6.442.156.854	5.852.808.374
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.755.848.120	3.802.850.120
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		1.291.209.667	1.467.254.240
4. Phải trả người lao động	314		-	99.253.386
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.412.254.650	120.138.628
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		3.608.621.913	3.805.307.700
II. Nợ dài hạn	330		713,730,054	713,730,054
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		713.730.054	713.730.054
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		77,114,731,974	78,000,073,450
I. Vốn chủ sở hữu	410		77,114,731,974	78,000,073,450
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		72.099.990.000	70.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		72.099.990.000	70.000.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.014.741.974	8.000.073.450
- I.NST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.555.861.082	6.517.609.614
- I.NST chưa phân phối kỳ này	421b		458.880.892	1.482.463.836
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		92,338,553,232	93,861,415,952

		Lập ngày 25 tháng 7 năm 2018	
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc	
Đỗ Nhật Thăng	Lê Minh Điện	Hoàng Anh Quyết	



1121.0.4.0.0.0.1.11



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tienchung.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Quý II năm 2018

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm trước)
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		6.888,534,337	15,968,135,379	23,788,442,617	28,205,036,788
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		6.888,534,337	15,968,135,379	23,788,442,617	28,205,036,788
4. Giá vốn hàng bán	11		6.700,071,817	16,373,247,696	22,830,863,139	26,322,167,903
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		188,462,520	(405,112,317)	957,579,478	1,882,868,885
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		47,038	65,534	120,180	539,015
7. Chi phí tài chính	22		55,893,696	128,593,320	158,630,567	210,046,843
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		55,893,696	128,593,320	158,630,567	210,046,843
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24					
9. Chi phí bán hàng	25		225,121,255	339,494,166	265,942,229	653,728,978
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		486,804,097	577,055,061	523,515,935	1,343,492,454
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(579,309,490)	(1,450,189,330)	9,610,927	(323,860,375)



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

(30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)					
12. Thu nhập khác	31		1.021.829.900		1.340.011.718
13. Chi phí khác	32		147.807.452		776.021.529
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		874.022.448		563.990.189
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		294.712.958	(1.450.189.330)	573.601.116 (323.860.375)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		58.942.592		114.720.223
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		235.770.366	(1.450.189.330)	458.880.892 (323.860.375)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70				
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71				

Người lập biểu

Đỗ Nhật Thăng

Kế toán trưởng

Lê Minh Điện



Thống đốc năm 2018

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIÊN TRUNG

THÁI BÌNH

TIÊN HẢI

Hoàng Anh Quyết



LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp) (*)

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			0	0
1. Lợi nhuận trước thuế	1		573.601.116	(323.860.375)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2		861.492.245	980.323.225
- Các khoản dự phòng	3		(881.616.903)	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		317.719.531	(100.000.000)
- Chi phí lãi vay	6		158.630.567	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8			556,462,850
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		4.854.775.339	(15.226.914.545)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(822.650.321)	1.050.162.506
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.636.278.049)	(6.713.130.923)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		7.586.940	356.371.531
- Tiền lãi vay đã trả	14		(158.630.567)	
- Thuế TNDN đã nộp	15		(263.500.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3,011,129,898	(19,977,048,581)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			(1.000.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		458.181.818	-
7. thu tiền lãi cho vay	27		120.180	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		458,301,998	(1,000,000,000)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				



1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			17.500.000,000
3. Tiền thu từ đi vay	33		3.430.000000	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.626.685.787)	3.598.809,214
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(196,685,787)	21,098,809,214
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		3,272,746,109	121,760,633
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		180,392,901	707,192,249
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		3,453,139,010	828,952,882

Người lập biểu


Đỗ Nhật Thăng

Kế toán trưởng


Lê Minh Điện

Lập, Ngày 25 tháng 7 năm 2018

Tổng Giám đốc




Hoàng Anh Quyết



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Tiên Trung được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1000332857 ngày 10/04/2003 và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 17/12/2010. Cho đến nay, Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 ngày 26/04/2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 8 ngày 24/05/2017 là 70.000.000.000 VND. Trong năm Công ty tăng vốn điều lệ lên 72.099.990.000 VND do thực hiện phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu, tuy nhiên chưa thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 12 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 35 người).

Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con/công ty liên kết của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình	Hòa Bình	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất gạch Tuynel
Công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La	Sơn La	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng, vận tải.

Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất bộ đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rậm, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát..., sản xuất đá xây dựng);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng...



2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư số 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trong kỳ này, Công ty đã nghiên cứu và phân tích ảnh hưởng của Thông tư này đến các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Giám đốc Công ty đánh giá, Thông tư này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong năm này và các kỳ kế toán trước của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền



Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Ban giám đốc Công ty đã xem xét chi tiết số dư nợ phải thu tại ngày 30/06/2018 và không thấy có khoản phải thu nào cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm sử dụng</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	9 – 15
Máy móc thiết bị	11 – 12
Phương tiện vận tải	8 – 10

Các khoản trả trước dài hạn.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền chi mua máy tính, máy in và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

11/11/2018 10:00 AM



(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. (nếu có và lãi suất tiền gửi được đánh giá là trọng yếu).

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Cuối kỳ VND	Đầu kỳ VND
Tiền mặt	3,281,095,120	120,015,662
Tiền gửi ngân hàng	172,043,890	60,377,239

033
ÔNG
PH
XÂY
NG
TR
-T



3,453,139,010

180,392,901

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	<u>Cuối kỳ</u> <u>VND</u>	<u>Đầu kỳ</u> <u>VND</u>
Công ty TNHH Long Triều	351.100.003	1.151.100.003
Công ty TNHH Thiên An Sơn	3.688.360.219	5.486.803.019
Công ty THNN Nguyễn Tuấn Hưng	369.872.050	566.991.480
Công ty cổ phần đầu tư EVERLAND	664.092.108	-
CTy cổ phần XD & TM Sông Lục	1.379.950.000	1.379.950.000
Các đối tượng khác	2.403.826.715	8.066.885.059
	<u>8,857,111,095</u>	<u>16,651,729,561</u>

7. HÀNG TỒN KHO

	<u>Cuối kỳ</u> <u>VND</u>	<u>Đầu kỳ</u> <u>VND</u>
Nguyên liệu, vật liệu	4.355.919.654	1.358.811.823
Hàng hóa	8.344.383.916	13.414.860.001
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.399.072.129	7.503.053.554
	<u>23,099,375,699</u>	<u>22,276,725,378</u>

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Nhà cửa,</u> <u>vật kiến trúc</u> <u>VND</u>	<u>Máy móc,</u> <u>thiết bị</u> <u>VND</u>	<u>Phương tiện</u> <u>vận tải</u> <u>VND</u>	<u>Tổng cộng</u> <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2018	6.401.816.624	4.438.329.368	10.525.811.123	21.365.957.115
Mua trong năm	-	-	-	-
Ghi giảm trong năm	-	-	-	-
Thanh lý tài sản	-	-	(1.071.691.272)	(1.071.691.272)
Tại ngày 30/06/2018	6.401.816.624	4.438.329.368	9.454.119.851	20.294.265.843
GIÁ TRỊ HAO MÒN				
Tại ngày 01/01/2018	2.976.620.747	2.211.840.556	4.754.415.461	9.942.876.764



Khấu hao trong kỳ	134.481,821	91.077,558	260.451,364	480.010,743
Thanh lý, nhượng bán	-	-	1.071.691,272	1.071,691,272
Tại ngày 30/06/2018	2,973,123,588	2.228,507,223	5,548,437,514	10,750,068,325
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
<u>Tại ngày 01/01/2018</u>	<u>3,425,195,877</u>	<u>2,226,488,812</u>	<u>5,771,395,662</u>	<u>11,423,080,351</u>
<u>Tại ngày 30/06/2018</u>	<u>3,290,714,056</u>	<u>2,135,411,254</u>	<u>5,192,762,480</u>	<u>10,618,887,790</u>

9. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

	<u>01/01/2018</u>
	<u>VND</u>
9.1. Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình (*)	30.000.000.000
	<u>30.000.000.000</u>

Ghi chú: (*) Theo Quyết định Đại hội đồng quản trị số 156 và 157/2012/BB – CT ngày 01/09/2012 và Biên bản hội đồng quản trị số 1021/2012/BB – CT ngày 01/09/2012 của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Trung quyết định thành lập Công ty con TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình với số vốn là 10.000.000.000 đồng và tăng lên 20.000.000.000 đồng ngày 26/04/2014, tăng lên 30.000.000.000 đồng ngày 30/12/2016.

9.2. Công ty TNHH một thành viên công nghệ Tiên Trung Sơn La

	<u>01/01/2018</u>
	<u>VND</u>
	3.056.000.000
	<u>3.056.000.000</u>

10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	<u>Cuối kỳ</u> <u>VND</u>	<u>Đầu kỳ</u> <u>VND</u>
Công ty TNHH Hóa dầu và chất đốt	733.103.010	763.248.330
Công ty TNHH DD62	1.104.000.000	1.104.000.000
Công ty TNHH Hiền Anh	802.593.000	-
Công ty cổ phần Hoàn Vũ	306.830.000	306.830.000
Công ty Tín Thành Hưng	501.336.000	501.336.000
Khác	2.183.800.844	3.177.394.044
	<u>5,631,662,854</u>	<u>5,852,808,374</u>

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>Cuối kỳ</u> <u>VND</u>	<u>Đầu kỳ</u> <u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	416.970,191	388.457,356
Thuế thu nhập doanh nghiệp	714.395,586	682.153,493
Thuế và các loại phí khác	159.843,890	50.247,263
Thuế TNCN		
	<u>1,291,209,667</u>	<u>1,120,858,112</u>



12. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư ngày 01/01/2018	<u>70.000.000.000</u>	<u>4,500,083,450</u>	<u>74,500,083,450</u>
- Tăng vốn trong kỳ	2.099.990.000	-	2,099,990,000
- Lãi kinh doanh	-	458,880.892	458,880.892
- Tăng khác	-	55.777.632	55,777,632
Số dư ngày 30/06/2018	<u>72,099,990,000</u>	<u>5,014,741,974</u>	<u>77,114,731,974</u>

13. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Quý II/2018	Quý II/2017
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng	6,888,534,337	14,882,377,629
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	1,085,757,750
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
	<u>6,888,534,337</u>	<u>15,968,135,379</u>

14. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý II/2018	Quý II/2017
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	6,700,071,817	14,674,739,092
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	1,698,508,604
	<u>6,700,071,817</u>	<u>16,373,247,696</u>

15. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Quý II/2018	Quý II/2017
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	294,712,958	(1,450,189,330)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Thu nhập chịu thuế	294,712,958	-
Thuế suất	-	-
Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp	58,942,592	-
Thuế thu nhập Doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Lợi nhuận sau thuế tn Doanh nghiệp hiện hành	235,770,366	(1,450,189,330)



16. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty không phát sinh sự kiện sau ngày khóa sổ nào có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính Quý II/2018 của Công ty.

17. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán.

Lập, Ngày 25 tháng 7 năm 2018

Người lập biểu

Đỗ Nhật Thăng

Kế toán trưởng

Lê Minh Điện

Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Quyết